

**PHỤ LỤC SỐ 04**  
**APPENDIX 04**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**ANNUAL REPORT**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*  
*(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)*

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN/ANNUAL REPORT**  
**Công ty cổ phần Pin Hà Nội**

**Năm 2017**

**I. Thông tin chung/ General information**

*1. Thông tin khái quát/ General information*

- Tên giao dịch/ *Trading name: Công ty cổ phần Pin Hà Nội/Hanoi Battery Joint Stock Company*
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số/ *Certificate of business registration No:0100100752*
- Vốn điều lệ/ *Charter capital: 72.539.110.000 VND*
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Owner's capital:*
- Địa chỉ/ *Address: Số 72 đường Phan Trọng Tuệ, Thị trấn Văn Điển, Huyện Thanh Trì, TP Hà Nội*
- Số điện thoại/ *Telephone: 024- 3861 5365*
- Số fax/ *Fax: 024- 3861 2549*
- Website: *www.habaco.com.vn*
- Mã cổ phiếu (nếu có)/ *Securities code (if any): PHN*

*Quá trình hình thành và phát triển/Incorporation and development process*

- Quá trình hình thành và phát triển/ *Foundation and development process* (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay/ *Date of incorporation, time of listing, and development milestones since the establishment until now*).

+ Việc thành lập: Được đầu tư xây dựng theo sự giúp đỡ của Trung Quốc năm 1958, chính thức đi vào hoạt động năm 1960 với các tên gọi lần lượt qua các thời kỳ như: Nhà máy pin Văn Điển; Xí nghiệp liên hiệp Pin Hà Nội, Công ty Pin Hà Nội; chuyên cung cấp các sản phẩm pin thông dụng phục vụ quốc phòng và dân sinh với nhãn hiệu “Con Thỏ”.

+ Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần: Công ty chuyển đổi thành Công ty cổ phần từ 01 tháng 01 năm 2004 theo quyết định số 207/QDD-BCN ngày 03 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

+ Tháng 3 năm 2011 phát hành cổ phiếu bán cho cổ đông hiện hữu và cổ đông chiến lược là Công ty TNHH Pin quốc tế GP Singapore thuộc Tập đoàn pin GP, qua đó nâng vốn Điều lệ từ 19.740.000.000 đồng lên 34.545.000.000 đồng.

+ Tháng 3 năm 2011 thành lập công ty con Công ty TNHH MTV Pin Hà Nội (Công ty cổ phần Pin Hà nội góp 100% vốn) tại N3 khu C khu Công nghiệp Hòa Mạc thị trấn Hòa Mạc huyện Duy Tiên Tỉnh Hà Nam. Mã số doanh nghiệp số: 0700524947 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Hà nam cấp ngày 11 tháng 3 năm 2011. Giấy chứng nhận đầu tư số 06221000118 do Ban Quản lý các khu Công nghiệp tỉnh Hà Nam cấp ngày 23 tháng 9 năm 2011.

+ Tháng 5 năm 2011 thành lập Chi nhánh Công ty CP Pin Hà Nội tại Thành phố Hồ Chí Minh Đăng ký kinh doanh số 0100100752-002 do Sở Kế Hoạch Đầu Tư TP Hồ Chí Minh cấp ngày 31 tháng 5 năm 2011 thay đổi lần 3 ngày 23 tháng 5 năm 2013.

+ Tháng 10 năm 2015 tăng vốn điều lệ từ việc chia cổ tức bằng cổ phiếu và từ Vốn chủ sở hữu lên 51.184.430.000 VND

+ Tháng 7 năm 2016 giải thể Công ty TNHH MTV Pin Hà Nội.

+ Tháng 12 năm 2015 ký hợp đồng hợp tác liên doanh với Công ty TNHH Pin Quốc tế GP Singapore thành lập Công ty TNHH Pin GP (Việt Nam) tại Khu Công nghiệp Hòa Mạc Huyện Duy Tiên Tỉnh Hà Nam. Tổng vốn Điều lệ 90 tỷ Công ty cổ phần Pin Hà Nội góp 30% với Công ty TNHH Pin Quốc tế GP Singapore góp 70%.

+ Tháng 12 năm 2017 tăng vốn điều lệ từ việc chia cổ tức bằng cổ phiếu và từ Vốn chủ sở hữu lên 72.539.110.000 VND

Công ty hoạt động theo giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103003444 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 02/01/2004, đăng ký kinh doanh cấp lại lần 10 ngày 30/01/2018 với mã số Doanh nghiệp: 0100100752.

+ Niêm yết: Chưa

- Các sự kiện khác/Other events

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ Lines and locations of the business:

- Ngành nghề kinh doanh/Lines of the business: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất/ Specify major lines of business or products and services which account for more than 10% of the total revenue in the last 02 years).

Ngành, nghề theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam	
Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
2720 (Chính)	Sản xuất pin và ắc quy
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu (Chi tiết: bán buôn Pin các loại, nguyên liệu phục vụ sản xuất pin)
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chỉ gồm có: Cho thuê nhà xưởng, nhà làm việc, kho bãi
8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu Chỉ gồm có: Xuất nhập khẩu trực tiếp nguyên vật liệu, sản phẩm pin các loại và máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh.

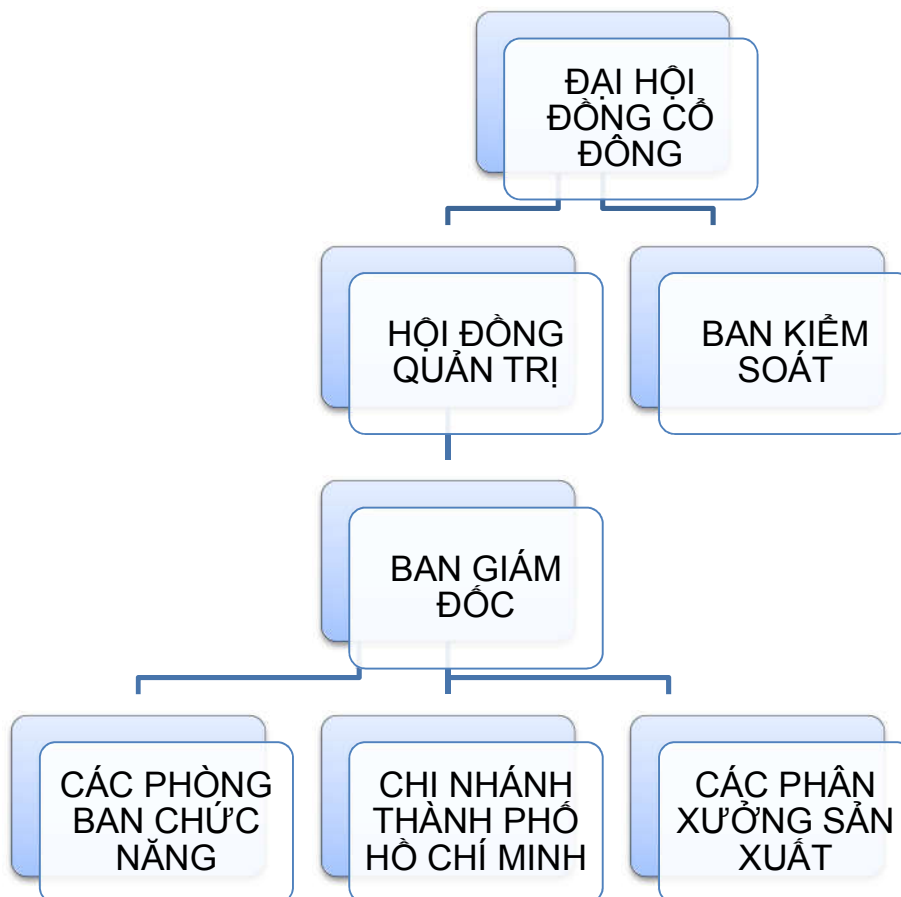
- Địa bàn kinh doanh/*Location of business*: (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất/ *Specify major locations of business which account for more than 10% of the total revenue in the last 02 years*).

- + Thị trường chính của Công ty là toàn bộ các tỉnh phía Bắc, Miền trung và Tây nguyên;
- + Năm 2011 Công ty đã thành lập Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh nhằm hướng tới việc tiêu thụ các sản phẩm cao cấp tại các tỉnh phía Nam;
- + Công ty có sản lượng xuất khẩu ổn định sang thị trường Lào, Campuchia và thông qua Cổ đông chiến lược là Công ty TNHH Pin quốc tế GP Singapore đã và đang đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu sang các thị trường tiềm năng như Ấn độ, Đông Âu, Trung Á, Châu Phi, Nam Mỹ...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ *Information about governance model, business organization and managerial apparatus*

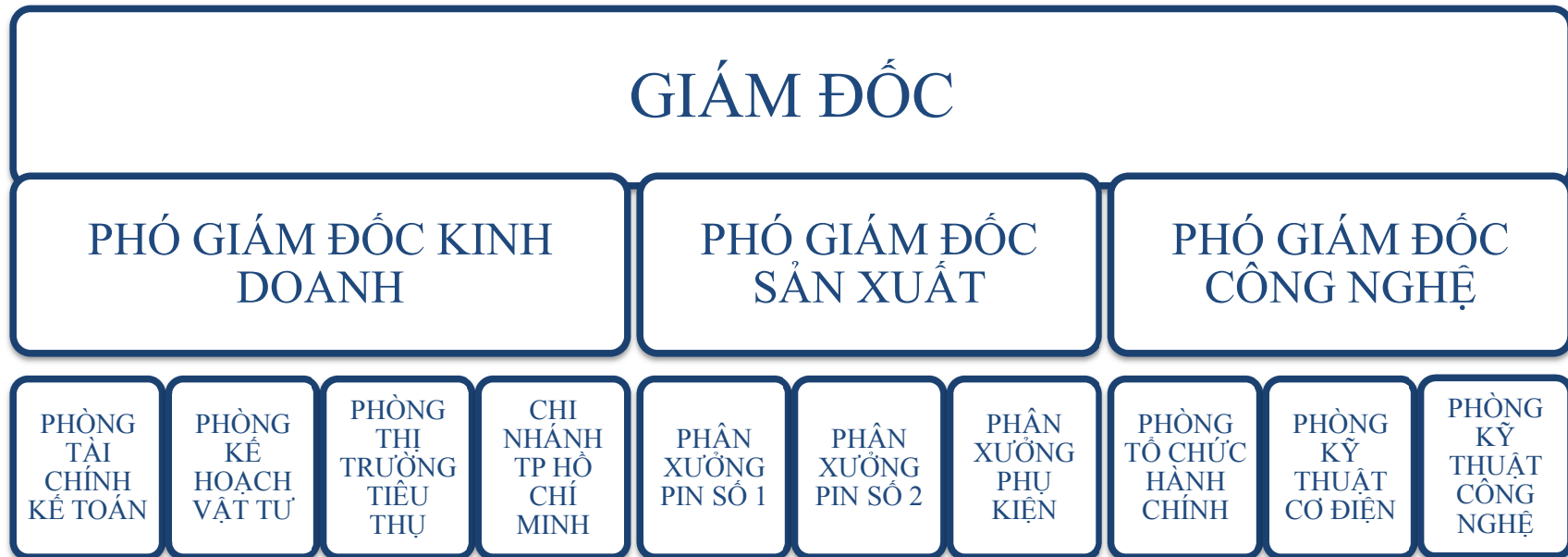
- Mô hình quản trị/ *Governance model*.

- + Mô hình quản trị.



+ Cơ cấu bộ máy quản lý.

- Cơ cấu bộ máy quản lý/ *Managementstructure*.



- Các công ty con, công ty liên kết/ *Subsidiaries, associated companies*

+ *Chi nhánh Công ty Cổ phần Pin Hà Nội tại Thành phố Hồ Chí Minh:*

Mã số thuế 0100100752002

Địa chỉ: Số 369J An Dương Vương, P10, Q6 Tp Hồ Chí Minh

Chức năng nhiệm vụ: có chức năng giới thiệu quảng bá, tổ chức tiêu thụ sản phẩm của Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía nam.

Hình thức hạch toán: Chi nhánh có con dấu và tài khoản, hạch toán phụ thuộc và hoạt động theo sự điều hành của Công ty.

+ *Công ty TNHH Pin GP (Việt Nam):*

Mã số thuế: 0700761514

Địa chỉ: Đường N3 Khu C Khu Công nghiệp Hòa Mạc Huyện Duy Tiên tỉnh Hà Nam

Vốn điều lệ: 90 tỷ

Hình thức sở hữu: Công ty Cổ phần Pin Hà Nội nắm giữ 30% vốn. Công ty TNHH Pin Quốc tế Singapore nắm giữ 70% vốn.

Quan hệ sở hữu: Công ty liên kết.

Tình hình hoạt động: Đang trong quá trình đầu tư, đã đi vào hoạt động trong quý II năm 2017. Tuy nhiên vẫn đang trong quá trình chạy thử và sản xuất mẫu chào hàng. Doanh thu thấp do mới chỉ dừng lại ở các lô hàng nhỏ mang tính chào mẫu. Dự kiến từ năm 2018 sẽ chính thức nhận được các đơn hàng từ các khách hàng lớn.

#### 4. Định hướng phát triển/ *Development orientations*

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty/ *Main objectives of the Company.*

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Tập trung đầu tư cho sản phẩm pin carbon zinc để nâng cao chất lượng, nâng cao khả năng cạnh tranh so với sản phẩm cùng loại trong nước và sản phẩm nhập khẩu cùng loại về chất lượng, hình thức và giá cả. Đẩy mạnh nghiên cứu sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường hướng tới phát triển bền vững. Đảm bảo hiệu quả và tuyệt đối an toàn vốn cho cổ đông, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động. Thay đổi phương thức bán hàng để dần dần có được một hệ thống bán hàng riêng của công ty tiếp cận gần hơn đến người tiêu dùng thông qua hệ thống đại lý hiện có của công ty, tiếp cận và triển khai các phương thức bán hàng mới, hiện đại, tìm biện pháp để kích cầu đến người tiêu dùng phù hợp với đặc thù của sản phẩm, giữ thị phần và tăng thị phần tiêu thụ trong nước, tăng cường xuất khẩu tiêu ngạch, nỗ lực chủ động hoặc thông qua đối tác GPB tìm kiếm thị trường xuất khẩu chính ngạch. Tiếp tục kiện toàn và hoàn thiện các quy trình trong quản lý, có kế hoạch đầu tư và tuyển dụng hợp lý nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển đối với thị trường xuất khẩu. Công ty đề ra nhiệm vụ trọng tâm ngoài việc giữ vững sản lượng và thị trường truyền thống đó là tập trung nguồn lực sản xuất thành công sản phẩm có tiêu chuẩn chất lượng, thân thiện với môi trường phù hợp với yêu cầu xuất khẩu..

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn/ *Development strategies in medium and long term.*

Về sản lượng sản xuất và tiêu thụ: Phân đầu mỗi năm có tốc độ tăng trưởng 12%.

Về hiệu quả: Phân đầu tỷ suất lợi nhuận trước thuế lớn hơn 25%; Tỷ lệ chi trả cổ tức lớn hơn 15%.

Sản phẩm sản xuất đảm bảo tiêu chuẩn xuất khẩu IEC60086-2-2015 nghiên cứu đầu tư công nghệ sản xuất pin không chỡ đôi với các sản phẩm chất lượng cao. Đánh giá thị trường trong nước và xuất khẩu để đầu tư sản phẩm mới, tạo bước phát triển đột phá cho công ty.

Chuẩn bị nguồn lực tài chính sẵn sàng di chuyển địa điểm sản xuất khi cần thiết.

Bám sát chủ trương của nhà nước cũng như của thành phố để đàm phán với đối tác nhằm tối đa hoá lợi nhuận của công ty khi đủ điều kiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

Đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật.

Đảm bảo an toàn tuyệt đối về vốn và tài sản của công ty.

Có lộ trình tăng vốn phù hợp với tốc độ tăng trưởng.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty/*Corporate objectives with regard to Corporate environment, society and community Sustainability*

Trong ngắn hạn Công ty sẽ đầu tư thay đổi công nghệ nấu kềm bằng lò điện cảm ứng thay cho lò nấu dùng dầu DO hiện nay để giảm thiểu phát thải khí, cải thiện môi trường làm việc cho người lao động. Cải tạo nâng cấp hệ thống xử lý nước thải đáp ứng yêu cầu ngày càng cao theo Qui chuẩn Việt Nam.

Về dài hạn Công ty sẽ từng bước nghiên cứu xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO14001 và hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001 dựa trên các điều kiện cụ thể của Công ty và Pháp Luật của nhà nước.

#### 5. Các rủi ro/ Risks:

##### Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

##### Rủi ro thị trường

- Thị trường tiêu thụ nội địa : Luôn có sự cạnh tranh gay gắt giữa các công ty SX pin trong nước dẫn tới không ổn định sản lượng, giá bán và doanh thu bán hàng.
- Thị trường xuất khẩu: phụ thuộc vào các đơn hàng từ cổ đông chiến lược. Chịu áp lực giảm giá bán, đòi hỏi về chất lượng và mẫu mã ngày càng đa dạng. Do vậy việc công ty phải đối mặt với việc tăng hoặc giảm các đơn hàng một cách bất thường là điều khó tránh khỏi.

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất.

##### Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

*Rủi ro về lãi suất:*

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

*Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
<b>Tại ngày 31/12/2017</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	15,898,563,274	-	-	15,898,563,274
Phải thu khách hàng, phải thu khác	20,171,420,296	20,000,000	-	20,191,420,296
	<b>36,069,983,570</b>	<b>20,000,000</b>	-	<b>36,089,983,570</b>
<b>Tại ngày 01/01/2017</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	4,010,390,217	-	-	4,010,390,217
Phải thu khách hàng, phải thu khác	27,404,346,142	-	-	27,404,346,142
	<b>31,414,736,359</b>	-	-	<b>31,414,736,359</b>

*Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
<b>Tại ngày 31/12/2017</b>				
Vay và nợ	23,320,398,540	-	-	23,320,398,540
Phải trả người bán, phải trả khác	6,954,933,085	-	-	6,954, 33,085
Chi phí phải trả	2,168,918,784	-	-	2,168,918,784
	<b>32,444,250,409</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>32,444,250,409</b>
<b>Tại ngày 01/01/2017</b>				
Vay và nợ	19,937,026,800	-	-	19,937,026,800
Phải trả người bán, phải trả khác	10,264,786,333	-	-	10,264,786,333
Chi phí phải trả	5,002,361,126	-	-	5,002,361,126
	<b>35,204,174,259</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>35,204,174,259</b>

## II. Tình hình hoạt động trong năm/ *Yearly Operations*

### 1. *Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/ Situation of production and business operations*

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm/ *Results of business operations in the year*: Nêu các kết quả đạt được trong năm.



STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH 2016	KH 2017	TH 2017	TH2017/ TH2016	TH2017/ KH2017
I	Sản lượng SX						
1	Pin R20	1000c	29,989	30,000	29,798	99.4%	99.3%
2	Pin R6P	1000c	214,374	224,914	225,978	105.4%	100.5%
3	Pin R03	1000c	95,701	108,530	109,064	114.0%	100.5%
II	Sản lượng tiêu thụ						
1	Pin R20	1000c	30,584	30,000	29,421	96.2%	98.1%
2	Pin R6P	1000c	209,132	224,914	231,162	110.5%	102.8%
	Trong đó XK GP	1000c	54,619	48,914	53,468	97.9%	109.3%
3	Pin R03	1000c	97,483	108,530	105,865	108.6%	97.5%
	Trong đó XK GP	1000c	65,170	73,530	72,555	111.3%	98.7%
III	Doanh thu	tr đồng	305,675	350,000	350,215	114.6%	100.1%
	Trong đó XK GP	1000 USD	3,827		3,824	99.9%	
IV	Lợi nhuận trước thuế	tr đồng	22,529	24,500	25,996	115.4%	106.1%
V	Thuế TNDN	tr đồng	4,463	4,900	5,256	117.8%	107.3%
VI	Lợi nhuận sau thuế	tr đồng	18,066	19,600	20,740	114.8%	105.8%

**Đánh giá:**

Đối với thị trường truyền thống: Đã duy trì và phát triển được, giảm được sự cạnh tranh với sản phẩm cùng loại trong thị trường nội địa, tiếp cận và mở rộng tiêu thụ trực tiếp sản phẩm ở Lào và Campuchia. Pin R20 giảm do nhu cầu giảm, pin R6 và R03 giữ được tốc độ tăng trưởng.

Đối với thị trường xuất khẩu: Đã duy trì và giữ được thị trường đã có;

Pin R6 tại thị trường Ấn Độ thị trường cạnh tranh gay gắt với các sản phẩm có phẩm cấp thấp nên tiêu thụ năm 2016 chủ yếu là sản phẩm cấp thấp hơn, sản phẩm có phẩm cấp cao vẫn duy trì tốt ở các thị trường khác

Pin R03: Giữ vững và ổn định được sản lượng tiêu thụ ở Brazil và các thị trường khác, tăng được sản lượng ở thị trường Ấn Độ.

Về Doanh thu: nguyên nhân chủ yếu là tăng giá bán dẫn đến tăng doanh thu 27,7 tỷ, tăng sản lượng tăng doanh 17,8 tỷ

**2. Tổ chức và nhân sự/Organization and Human resource**

- Danh sách Ban điều hành/ *List of the Board of Directors*: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác/ *List, curriculum vitae and ownership percentage in voting shares and other securities issued by the Company of the General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant and other managers*).

+ Danh sách Ban điều hành:

- Ông Phạm Văn Nghĩa

Chức vụ Chủ tịch HĐQT - Giám đốc Công ty

- Năm sinh: 1961 Trình độ: Cử nhân Kinh tế  
Số cổ phần sở hữu: 364.350 cổ phần
- Ông Nguyễn Tiến Triển: Chức vụ UV HĐQT - Phó Giám đốc  
Năm sinh: 1954 Trình độ Kỹ sư chế tạo máy  
Số cổ phần sở hữu: 50.069 cổ phần
- Ông Nguyễn Thanh Hùng Chức vụ UV HĐQT - Phó Giám đốc  
Năm sinh 1963 Trình độ Kỹ sư chế tạo máy  
Số cổ phần sở hữu: 117.980 cổ phần
- Ông Nguyễn Cao Sơn : Chức vụ UV HĐQT - Phó Giám đốc  
Năm sinh 1966 Trình độ Kỹ sư Điện hóa  
Số cổ phần sở hữu: 7.723 cổ phần

- Những thay đổi trong ban điều hành/ *Changes in the Board of Management*: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm)/(*List the changes in the Board of Management of the year*).

Không

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động./*Number of staffs. Summary and changes of the employee policies*.

- Lao động sử dụng bình quân: 315 người.
- Tổng chi phí cho người lao động (Tiền lương và cơm CN): 42,095 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân từ nguồn có: 11,14 triệu đồng/ ng/ tháng.- Lao động nghỉ chế độ; chấm dứt hợp đồng lao động: 31 người
- Lao động tuyển dụng mới: 13 người

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/*Investment activities, project implementation*

a) Các khoản đầu tư lớn/ *Major investments*:

Stt	Tên tài sản	Mã tài sản	Ngày tăng	Nguyên giá
1	Hệ thống kiểm tra phóng điện Pin (DM 390)	TSCD945	01/04/2017	153,154,500
2	Máy đập ống kẽm dùng cho sản xuất Pin R6 kiểu nằm, lực đập 60T, năng suất 100c/p	TSCD947A	01/08/2017	399,096,404
3	Máy đập ống kẽm dùng cho sản xuất Pin R6 kiểu nằm, lực đập 60T, năng suất 100c/p	TSCD947B	01/08/2017	399,096,404
4	Máy biến áp 1000KVA 22/0,4KV	TSCD946	17/04/2017	278,762,630
		<b>Tổng cộng:</b>		<b>1,230,109,938</b>

b) Các công ty con, công ty liên kết/ *Subsidiaries, associated companies*:

*Công ty TNHH Pin GP (Việt Nam):*  
Mã số thuế: 0700761514

Địa chỉ: Đường N3 Khu C Khu Công nghiệp Hòa Mạc Huyện Duy Tiên tỉnh Hà Nam  
 Vốn điều lệ: 90 tỷ

Hình thức sở hữu: Công ty Cổ phần Pin Hà Nội nắm giữ 30% vốn. Công ty TNHH Pin Quốc tế Singapore nắm giữ 70% vốn.

Quan hệ sở hữu: Công ty liên kết.

Tình hình hoạt động: Đang trong quá trình đầu tư, đã đi vào hoạt động trong quý II năm 2017. Tuy nhiên vẫn đang trong quá trình chạy thử và sản xuất mẫu chào hàng. Doanh thu thấp do mới chỉ dừng lại ở các lô hàng nhỏ mang tính chào mẫu. Dự kiến từ năm 2018 sẽ chính thức nhận được các đơn hàng từ các khách hàng lớn.

#### 4. Tình hình tài chính/ Financial situation

##### a) Tình hình tài chính/ Financial situation

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	144.407.644.391	132.916.841.003	108,6%
Doanh thu thuần	336.957.732.622	298.238.759.236	113%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	25.876.335.887	22.383.099.479	115,6%
Lợi nhuận khác	119.468.177	145.475.872	82,1%
Lợi nhuận trước thuế	25.995.804.064	22.528.575.351	115,4%
Lợi nhuận sau thuế	20.739.912.938	18.065.947.297	114,8%

- Các chỉ tiêu khác/ other figures: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất/depending on the specific characteristics of the industry and of the Company to clarify the company's operating results for the last two years).

##### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/Major financial benchmarks:

Chỉ tiêu/ Benchmarks	Năm/Year		Ghi chú/Note
	2016	2017	
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ Solvency ratio + Hệ số thanh toán ngắn hạn/Current ratio: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (Short term Asset/Short term debt)	2,01	2,41	lần
+ Hệ số thanh toán nhanh/Quick ratio: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn Short term Asset - Inventories Short term Debt	0,79	1,1	lần
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/ capital structure Ratio + Hệ số Nợ/Tổng tài sản (Debt/Total assets ratio)	31,36%	28,29	%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (Debt/Owners' Equity ratio)	45,68%	39,45%	%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ Operation capability Ratio + Vòng quay hàng tồn kho/ Inventory turnover: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (Cost of goods sold/Average inventory)	4,78	5,28	lần

Doanh thu thuần/Tổng tài sản (Net revenue/ Total Assets)	2.24	2,33	lần
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ Target on Profitability			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (profit after tax/ Net revenue Ratio)	6,05%	6,16%	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (profit after tax/ total capital Ratio)	19,80%	20,02%	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (profit after tax/ Total assets Ratio)	13,59%	14,36%	%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (Operating profit/ Net revenue Ratio)	7,67%	7,51%	%
.....			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Shareholders structure, change in the owner's equity.*

a) Cổ phần/*Shares*:

Tổng số cổ phần:	7.253.911 cổ phần
Số lượng CP chuyển nhượng tự do:	6.649.981 cổ phần
Cổ phần hạn chế chuyển nhượng:	603.930 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông/*Shareholders structure*:

Cổ đông pháp nhân:

- GP Batteries internation Co., LTD sở hữu:	<b>2.176.333</b> CP tương ứng 30%
- Tập đoàn hóa chất Việt Nam sở hữu	<b>1.523.433</b> CP tương ứng 21%
- Công đoàn Công ty cổ phần Pin Hà Nội sở hữu	<b>5.264</b> CP tương ứng 0,07%

Cổ đông thể nhân: 295 người sở hữu **3.548.881** CP tương ứng 48,92%

Trong đó 01 cổ đông lớn:

Ông Phạm Văn Nghĩa sở hữu: **364.350** CP tương ứng 5,023%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Change in the owner's equity*:

Tăng vốn cổ phần theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

Phát hành cổ phiếu thưởng tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Pin Hà Nội

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu

Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 5.181.443 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 5.181.443 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 2.072.468 cổ phiếu

Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 20.724.680.000 đồng

Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/tổng số cổ phiếu):

4/ 10 (Cổ đông sở hữu 10 cổ phần thì được nhận 4 cổ phần mới)

Nguồn vốn: Thặng dư vốn cổ phần (mã số 412 tại Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán ngày 31/12/2016).

Ngày chốt danh sách cổ đông: 23/11/2017.

Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu mỗi Cổ đông được nhận khi phát hành cổ phiếu tăng vốn sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (phần thập phân nếu có) sẽ hủy bỏ, không phát hành.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ/ *Transaction of treasury stocks*: **Không có**

e) Các chứng khoán khác/ *Other securities*: **Không có**

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/ *Report related impact of the Company on the environment and society*

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu/ *Management of raw materials*:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm/ *The total amount of raw materials used for the manufacture and packaging of the products as well as services of the organization during the year.*

- Giá trị vật liệu chính dùng cho sản xuất Pin năm 2017: 197,01 tỷ đồng

- Giá trị vật liệu phụ dùng cho sản xuất Pin năm 2017: 26,6 đồng

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức/ *The percentage of materials recycled to produce products and services of the organization.*

- Tổng số lượng kẽm từ Pin phế phẩm được tái chế cho sản xuất Pin trong năm: 6043 kg

- Tổng số lượng được tái chế cho sản xuất Pin trong năm: 10.090 kg bột cực dương từ Pin phế phẩm

(Tỷ lệ khoảng 0,4 %)

6.2. Tiêu thụ năng lượng/ *Energy consumption*:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp/ *Energy consumption - directly and indirectly.*

- Tổng tiêu thụ điện năm 2017: 1.631.200 Kw

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả/ *Energy savings through initiatives of efficiently using energy.*

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này/ *The report on energy saving initiatives (providing products and services to save energy or use renewable energy); report on the results of these initiatives.*

6.3. *Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)/ Water consumption (water consumption of business activities in the year)*

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng/ *Water supply and amount of water used.*

- Nguồn nước được khai thác từ nước ngầm dưới đất, được xử lý qua giàn mưa, lọc để sử dụng cho sản xuất và sinh hoạt tại Công ty và khu tập thể công nhân. Hệ thống này được sử dụng từ năm 1960 và đến nay vẫn đang phải hoạt động vì chưa có nguồn nước sạch của Thành phố cung cấp.

- Tổng lượng nước sử dụng cho sản xuất và sinh hoạt tại Công ty là 200 m<sup>3</sup>/ ngày.

- Tổng tiêu thụ nước trong năm 2017: 34.878 m<sup>3</sup>

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng/ *Percentage and total volume of water recycled and reused.*

- Số nước tái sử dụng là 50 m<sup>3</sup>/ngày ở khâu nấu cán kẽm liên hoàn. Chiếm tỷ lệ 52% tổng lượng nước sử dụng.

6.4. *Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/ Compliance with the law on environmental protection:*

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/ *Number of times the company is fined for failing to comply with laws and regulations on environment.*

- Trong năm công ty không có lần nào bị xử phạt do không tuân thủ Luật pháp về bảo vệ môi trường.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/ *The total amount to be fined for failing to comply with laws and regulations on the environment.*

**Không**

6.5. *Chính sách liên quan đến người lao động/ Policies related to employees*

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động/ *Number of employees, average wages of workers.*

- Lao động sử dụng bình quân: 315 người.

- Tổng chi phí cho người lao động (Tiền lương và cơm CN): 42,095 tỷ đồng.

- Thu nhập bình quân từ nguồn có: 11,14 triệu đồng/ ng/ tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động/ *Labor policies to ensure health, safety and welfare of workers.*

- Tổng chi phí bồi dưỡng tại chỗ bằng hiện vật và chống nóng cho người lao động năm 2017: 257 triệu đồng

- Chi phí cho người lao động đi tham quan nghỉ mát năm 2017: 328 triệu đồng

c) Hoạt động đào tạo người lao động/ *Training employees*

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên/ *The average number of training hours per year, according to the staff and classified staff.*

+ Trong năm công ty đã tổ chức các khóa đào tạo hướng dẫn công việc cho công nhân trực tiếp sản xuất và cán bộ quản lý phân xưởng, nhân viên KCS, nhân viên mới nhằm củng cố công tác quản lý chất lượng, nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Đào tạo hướng dẫn công việc sửa đổi ban hành mới cho 20 CBNV thời gian đào tạo bằng 2 giờ/người.

- Đào tạo PCCC cho 38 người, thời gian đào tạo 1 ngày bằng 8 giờ/người.

- Đào tạo ATLD cho 26 người, 8 giờ/người

- Đào tạo lại cho lái xe nâng: 4 người, 1 ngày/người

- Đào tạo cho 4 công nhân và 1 nhân viên P.KTCN mới được tuyển dụng:

Tổng số lượt người được đào tạo, đào tạo lại trong năm 2017: 93 người

Tổng số giờ đào tạo trung bình trong năm 2017: 704 giờ

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp/ *The skills development and continuous learning program to support workers employment and career development.*

+ Nội dung đào tạo gồm đào tạo làm việc theo hướng dẫn, đào tạo nội qui lao động, qui chế công ty, phương pháp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hướng dẫn ghi biểu mẫu, hướng dẫn thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng máy móc thiết bị, nhận thức về ISO9001:2015 và chuyên gia đánh giá nội bộ. Ngoài ra Công ty thường xuyên cử cán bộ nhân viên nghiệp vụ tham gia các lớp tập huấn về chế độ chính sách mới. Các lớp bồi dưỡng về kỹ năng bán hàng, marketing, phát triển thị trường cũng được công ty quan tâm tổ chức.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/ *Report on responsibility for local community.*

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng/ *The community investments and other community development activities, including financial assistance to community service.*

- Công ty tích cực tham gia ủng hộ các hoạt động hỗ trợ của địa phương nơi Công ty đặt trụ sở

- Tổng số tiền tham gia các quỹ xã hội từ thiện trong năm 2017: 9.000.000 đồng

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN/ Green capital market activities under the guidance of the SSC.

Không

**III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc/ Report and assessment of the Board of Management (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty/the Board of Management reports and assesses on the situation in all aspects of the Company)**

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau/The Board of Management's reports and assessments shall include at least the following contents:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/ Assessment of operating results

**Đánh giá:**

- **Đối với thị trường truyền thống:** đã duy trì và phát triển được, giảm được sự cạnh tranh với sản phẩm cùng loại của Pinaco trong thị trường nội địa. Pin R20 giảm do nhu cầu giảm, pin R6 và R03 giữ được tốc độ tăng trưởng.
- **Đối với thị trường xuất khẩu:** Đã duy trì và giữ được thị trường đã có; Pin R6 do thị trường cạnh tranh gay gắt với các sản phẩm có phẩm cấp thấp nên không tăng được, đã nghiên cứu sản xuất sản phẩm có phẩm cấp thấp để cạnh tranh về giá và cuối năm mới được thông qua, sản phẩm có phẩm cấp cao hơn đang trong quá trình thâm nhập thị trường. Pin R03: Sau khi củng cố lại công tác quản lý chất lượng, sản phẩm đã được thị trường chấp nhận và có tốc độ tăng cao.

Về các chỉ tiêu cơ bản như Doanh Thu; Lợi nhuận; Nộp ngân sách; Việc làm đều có tốc độ tăng trưởng tốt.

2. Tình hình tài chính/ Financial Situation

a) Tình hình tài sản/ Assets

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
<b>a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn</b>		
- GPI International Limited	11,495,822,794	13,649,816,450
- Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Cúc	1,195,499,880	824,115,286
- Các khoản phải thu khách hàng khác	6,928,065,723	11,881,562,227
	<b>19,619,388,397</b>	<b>26,355,493,963</b>
<b>b) Phải thu khách hàng là các bên liên quan</b>	<b>11,521,917,142</b>	<b>16,354,865,970</b>



**TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Công ty cổ phần kim loại màu Thái Nguyên VIMICO	6,405,817,947	-	-	-
Công ty TNHH Pin GP (Việt Nam)	702,443,372	-	-	-
Trả trước cho người bán khác	839,289,176	-	239,030,021	-
	<b>7,947,550,495</b>	<b>-</b>	<b>239,030,021</b>	<b>-</b>

**PHẢI THU KHÁC**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>Ngắn hạn</b>				
Phải thu về bảo hiểm xã hội	133,140,381	-	165,206,540	-
Phải thu về bảo hiểm y tế	14,584,811	-	28,811,276	-
Phải thu về bảo hiểm thất nghiệp	8,240,459	-	16,391,506	-
Tạm ứng	533,510,211	-	716,214,463	-
Ký cược, ký quỹ	50,000,082	-	317,000,082	-
Phải thu khác	108,618,419	-	113,339,069	-
	<b>848,094,363</b>	<b>-</b>	<b>1,356,962,936</b>	<b>-</b>

**NỢ XẤU**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi				
- Công ty TNHH Thương mại Quốc tế & Dịch vụ Siêu Thị BigC Thăng Long	45,608,502	-	45,608,502	-
- Cửa hàng 58 Trần Phú Hải Phòng	40,057,552	-	40,057,552	-
- Các khoản khác	238,763,803	28,367,393	230,893,499	8,448,796
	<b>324,429,857</b>	<b>28,367,393</b>	<b>316,559,553</b>	<b>8,448,796</b>

**HÀNG TỒN KHO**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	44,182,685,362	-	39,704,759,072	-
Công cụ, dụng cụ	105,939,592	-	206,263,674	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở	2,365,439,866	-	2,361,990,517	-
Thành phẩm	6,755,653,351	-	7,991,340,221	-
Hàng hoá	376,155,283	-	1,041,133,082	(211,948,032)
Hàng gửi đi bán	53,424,825	-	33,677,053	-
	<b>53,839,298,279</b>	<b>-</b>	<b>51,339,163,619</b>	<b>(211,948,032)</b>

**CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
<b>Xây dựng cơ bản dở dang</b>	-	<b>40,700,000</b>
- Bể khuấy hóa chất	-	40,700,000
<b>Mua sắm tài sản cố định</b>	<b>1,047,560,500</b>	<b>43,165,449</b>
- Máy cắt via ống kẽm R6-600	1,047,560,500	-
- Máy ép vi tự động	-	21,195,722
- Các tài sản khác	-	21,969,727
	<b>1,047,560,500</b>	<b>83,865,449</b>

## TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Nguyên giá</b>					
Số dư đầu năm	12,157,081,167	40,908,143,249	5,918,230,424	331,950,252	59,315,405,092
- Mua trong năm	-	951,347,308	278,762,630	-	1,230,109,938
- Thanh lý, nhượng bán	-	(1,443,613,934)	(152,566,966)	(112,000,000)	(1,708,180,900)
- Giảm khác theo Thông tư 45/2013/TT-BTC	-	(326,674,226)	(12,300,000)	-	(338,974,226)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>12,157,081,167</b>	<b>40,089,202,397</b>	<b>6,032,126,088</b>	<b>219,950,252</b>	<b>58,498,359,904</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Số dư đầu năm	11,938,655,657	23,022,687,834	3,258,743,559	248,870,521	38,468,957,571
- Khấu hao trong năm	145,617,000	4,623,163,135	590,419,768	27,671,646	5,386,871,549
- Thanh lý, nhượng bán	-	(1,443,613,934)	(152,566,966)	(112,000,000)	(1,708,180,900)
- Giảm khác theo Thông tư 45/2013/TT-BTC	-	(326,674,226)	(12,300,000)	-	(338,974,226)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>12,084,272,657</b>	<b>25,875,562,809</b>	<b>3,684,296,361</b>	<b>164,542,167</b>	<b>41,808,673,994</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Tại ngày đầu năm	218,425,510	17,885,455,415	2,659,486,865	83,079,731	20,846,447,521
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>72,808,510</b>	<b>14,213,639,588</b>	<b>2,347,829,727</b>	<b>55,408,085</b>	<b>16,689,685,910</b>

Trong đó:

## TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản cố định vô hình của Công ty là Phần mềm kế toán có nguyên giá là 40.000.000 đồng và khấu hao lũy kế là 23.333.331 đồng, trong đó khấu hao phát sinh trong năm 2017 là 13.333.332 đồng.

b) Tình hình nợ phải trả/ *Liabilities*

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ/ *Current debts, major changes of debts.*

- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay/ *Analysis of outstanding debts, impact of the exchange rate changes on operating results of the company, and the cost of borrowing to the company's results.*

**PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Số có khả năng	Giá trị	Số có khả năng
	VND	trả nợ	VND	trả nợ
<b>Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn</b>				
Công ty TNHH Hoá công Quế Lư Quảng Tây	3,629,304,000	3,629,304,000	1,577,304,000	1,577,304,000
Denka Singapore PTE. Ltd	1,099,706,400	1,099,706,400	-	-
Công ty TNHH Hoá chất Ngọc	813,721,062	813,721,062	845,718,555	845,718,555
Phải trả các đối tượng khác	1,189,743,015	1,189,743,015	4,601,166,782	4,601,166,782
	<b>6,732,474,477</b>	<b>6,732,474,477</b>	<b>7,024,189,337</b>	<b>7,024,189,337</b>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	-	-	<b>1,254,614,400</b>	<b>1,254,614,400</b>

## THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	-	6,027,301,755	5,688,272,795	-	339,028,960
Thuế Xuất khẩu, Nhập khẩu	311,945,112	-	443,971,284	530,395,073	398,368,901	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	777,293,245	5,391,016,556	4,992,418,675	-	1,175,891,126
Thuế Thu nhập cá nhân	-	175,993,910	475,218,937	612,594,271	-	38,618,576
Thuế Tài nguyên	-	93,360	35,006,190	32,526,750	-	2,572,800
Thuế Nhà đất, Tiền thuê đất	-	-	3,137,943,396	3,137,943,396	-	-
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	14,539,075	91,437,500	95,233,346	-	10,743,229
	<b>311.945.112</b>	<b>967.919.590</b>	<b>15.604.895.618</b>	<b>15.092.384.306</b>	<b>398.368.901</b>	<b>1.566.854.691</b>

## VAY NGẮN HẠN

	01/01/2017		Trong năm		31/12/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Ngân hàng thương mại cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam <sup>(*)</sup>	19,937,026,800	19,937,026,800	77,118,538,280	73,735,166,540	23,320,398,540	23,320,398,540
	<b>19,937,026,800</b>	<b>19,937,026,800</b>	<b>77,118,538,280</b>	<b>73,735,166,540</b>	<b>23,320,398,540</b>	<b>23,320,398,540</b>

(\*) Hợp đồng tín dụng số 1702-LAV-201700163 ngày 24/07/2017, với các điều khoản chi tiết sau:

- + Hạn mức tín dụng: 30.000.000.000 đồng hoặc ngoại tệ tương đương;
- + Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh được quy định cụ thể trong khế ước nhận nợ;
- + Thời hạn của hợp đồng: Không quá 12 tháng và được quy định cụ thể tại Hợp đồng tín dụng kèm khế ước nhận nợ;
- + Lãi suất cho vay: Áp dụng cho từng lần giải ngân theo quy định tại Hợp đồng tín dụng kèm khế ước nhận nợ;
- + Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối năm: 6.000.000.000 VND và 761.671 USD tương đương 17.320.398.540 đồng;
- + Các hình thức bảo đảm tiền vay: Chi tiết về tài sản bảo đảm, giấy tờ chứng minh quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản bảo đảm, quyền và nghĩa vụ của các bên thực hiện theo Hợp đồng bảo đảm. Ngoài ra, Công ty cam kết dùng tài sản hợp pháp của mình làm tài sản đảm bảo cho nợ vay tại Eximbank, trong trường hợp tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán nợ gốc, lãi quá hạn, lãi trên số tiền lãi chậm trả, bồi thường thiệt hại (nếu có) và các phí khác phát sinh cho Eximbank.

### *3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/ Improvements in organizational structure, policies, management.*

- + Về cơ cấu tổ chức, Công ty đã xây dựng và tiếp tục hoàn thiện mô hình công ty cổ phần đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và các yêu cầu quản trị doanh nghiệp đối với công ty niêm yết.
- + Về công nghệ và quản lý chất lượng sản phẩm: công ty đã hoàn thiện quy trình sản xuất pin không có thủy ngân và Cadimi theo tiêu chuẩn xuất khẩu đối với sản phẩm pin R6, R03 và R14 tiêu thụ trong nước nhằm loại bỏ hoàn toàn nguy cơ lây nhiễm Cd và Hg trong quá trình sản xuất pin xuất khẩu, phù hợp với yêu cầu về môi trường trong vấn đề sử dụng Cd và Hg trong sản xuất pin, nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm tiêu thụ trong nước khi các nhà sản xuất khác chưa có được sản phẩm “sạch” hơn.

### *4. Kế hoạch phát triển trong tương lai/ Development plans in the future*

Năm 2018 sẽ khó khăn hơn rất nhiều so với năm 2017, thể hiện cụ thể ở các vấn đề sau:

- Về chi phí sản xuất:

Giá nguyên liệu nhận định sẽ tiếp tục tăng cao đối với các vật tư chính:

Kẽm thỏi sẽ tăng cao hơn năm 2017, dự kiến giá sẽ không thấp hơn 3.300 USD/ tấn tăng 10 triệu đồng/ tấn và tăng chi phí 15 tỷ đồng.

Các vật tư nhập khẩu từ Trung Quốc liên quan đến vấn đề tài nguyên khoáng sản, vấn đề môi trường đã tăng giá và còn tiếp tục tăng giá: Mangan điện giải đã tăng 800 CNY/ tấn, tương đương 4 tỷ đồng. Cọc than đã tăng 8% dẫn đến chi phí tăng 1 tỷ đồng. Giấy tấm hồ tăng 0.5 tỷ.

Các vật tư trong nước đến thời điểm này giá tạm thời ổn định so với giá cuối năm 2017 nhưng cũng sẽ tăng chi phí hơn so với giá bình quân năm 2017 ở các mặt hàng liên quan đến giấy.

Giá điện và xăng dầu đã tăng ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí của công ty và sẽ ảnh hưởng đến giá vật tư trong nước.

Lãi vay ngân hàng đã tăng đối với cả đồng ngoại tệ và nội tệ; Đồng USD tăng từ 2% lên 4%; Đồng nội tệ tăng từ 5,4% lên trên 6%.

- Về thị trường:

Đối với thị trường truyền thống: Rất khó để thị trường chấp nhận thêm 1 lần tăng giá khi năm 2017 công ty đã 2 lần tăng giá.

Đối với thị trường xuất khẩu: Sau rất nhiều lần đàm phán nhưng chỉ tăng giá được 3% và sản lượng giảm đối với cả 2 loại R03 và R6.

Tuy nhiên công ty cũng có rất nhiều thuận lợi trong hoạt động sản xuất kinh doanh; Đó là: Công ty có uy tín tốt đối với tất cả các khách hàng mua và bán, với hệ thống ngân hàng; Đội ngũ CBCNV có trình độ, tay nghề tốt trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh mặt hàng pin, có tâm huyết và gắn bó với công ty, thực sự đoàn kết và quyết tâm vượt qua khó khăn và phát huy thuận lợi; Có hệ thống khách hàng trong và ngoài nước tin cậy; Có hệ thống quản lý chất lượng tốt.

Đó là các khó khăn và thuận lợi cơ bản ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của công ty.

Trên cơ sở đó, năm 2018 để đảm bảo phát triển bền vững và ổn định bằng mọi biện pháp công ty phân đấu thành các mục tiêu cơ bản sau:

## **CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN**

### ***Sản lượng sản xuất và tiêu thụ:***

Tổng sản lượng sản xuất phân đấu lớn 365 triệu viên pin các loại, bằng thực hiện năm 2017

Trong đó:

- Pin R20: 30 triệu viên.
- Pin R6: 230 triệu viên; Trong đó xuất khẩu >35 triệu viên
- Pin R03: 106 triệu viên; Trong đó xuất khẩu > 67 triệu viên.

***Doanh thu: 365 tỷ đồng.***

***Lợi nhuận: 20 tỷ;***

***Cổ tức: Tối thiểu 20%.***

### ***Các chi phí cơ bản:***

- Khấu hao cơ bản: 5,5 tỷ.
- Chi phí bán hàng: Không tăng so với năm 2017; Cụ thể là tối đa 9,5% doanh thu. Phân đấu giảm chi phí bán hàng, ít nhất là 0,2 %
- Đơn giá tiền lương giảm so với năm 2017: 3%

## **Biện pháp tổ chức thực hiện:**

### ***Về tổ chức sản xuất:***

- Tổ chức sản xuất: Bố trí sản xuất trên cơ sở cân đối 8 giờ/ ngày và 6 ngày / tuần, sản lượng thiếu bố trí làm thêm giờ và thêm ngày nghỉ tuần; Hạn chế tối đa việc bố trí làm thêm vi phạm luật lao động trên cơ sở đáp ứng nhu cầu tiêu thụ nội địa, không được chậm tiến độ giao hàng xuất khẩu theo đơn hàng cũng như nguyên tắc đã thống nhất. Khi bố trí làm thêm giờ vào ngày nghỉ phải bố trí đồng bộ toàn công ty hạn chế lãng phí chi phí tiền lương của bộ máy quản lý sản xuất và phục vụ sản xuất.
- Bố trí sản xuất phù hợp với kế hoạch bảo dưỡng đại tu thiết bị, nâng cao chất lượng bảo dưỡng đại tu, giảm chi phí sửa chữa, chi phí phụ tùng khuôn mẫu, giảm thời gian máy ngừng...
- Cân đối hợp lý nhất về pin tồn kho cho từng chu kỳ tiêu thụ từ đó bố trí sản xuất hợp lý đảm bảo cân đối việc làm và thu nhập.
- Đảm bảo tỷ lệ thứ phế phẩm thấp hơn quy định: R20 < 0,5%; R6 < 0,5%; R03 < 1%; Trọng lượng tinh ống kẽm: < trọng lượng thiết kế; Đảm bảo tỷ lệ tiêu hao vật tư theo mức quy định
- Tiếp tục có biện pháp giảm tiêu hao điện đặc biệt với công nghệ nấu kẽm bằng điện, công suất tiêu thụ điện sẽ tăng gần gấp đôi và tiết kiệm điện trong công đoạn này sẽ là lớn.

### ***Về tiêu thụ pin sản phẩm truyền thống:***

Bám sát thị trường tiêu thụ nội địa để có chính sách bán hàng linh hoạt kịp thời từng tời điểm, từng vùng lãnh thổ nhằm tăng thị phần.

Trên cơ sở các kênh phân phối đã xây dựng được ở Lào, Campuchia tiếp tục mở rộng và tăng sản lượng.

Tiếp tục hoàn thiện phương án hoạt động của chi nhánh theo hướng khoán chi phí và tiến tới hoạt động như 1 đại lý của công ty.

Hoàn thiện chính sách bán hàng nhằm tăng quyền lợi cho đại lý, khuyến khích đại lý, hạn chế cạnh tranh nội bộ, đảm bảo đúng chính sách quy định về các chi phí bán hàng.

Duy trì mức dư nợ đại lý như hiện tại và thấp hơn.

Tổng chi phí bán hàng không tăng so với năm 2017 tính theo tỷ lệ% trên doanh thu.

Đảm bảo an toàn tuyệt đối về tiền bán hàng, an toàn về sản phẩm tại công ty, trên đường đi và quá trình tiêu thụ của nhà phân phối.

Xử lý dứt các phát sinh công nợ khó đòi, tiếp tục thu hồi nợ khó đòi kể cả các khoản đã được xóa nợ.

### ***Đối với thị trường xuất khẩu mới:***

- Tiếp tục khai thác và tìm kiếm thị trường xuất khẩu mới thông qua các kênh khác nhau.
- Thực hiện các biện pháp nhằm giữ và đáp ứng các yêu cầu của khách hàng xuất khẩu mới.



### ***Biện pháp về tiền lương:***

Thu nhập năm 2018 không tăng mà giảm đơn giá tiền lương; Trên cơ sở tổ chức lại sản xuất, tăng năng suất lao động do đầu tư thiết bị mới, phân tích thực chi tiền lương năm 2017 để tiếp tục giảm các tỷ lệ giao cho các phân xưởng.

Từng bộ phận, CBCNV thông qua việc xây dựng biện pháp tăng thu nhập cho chính mình bằng các giải pháp tiếp kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động, công ty pháp quy quy chế.

### ***Biện pháp về giá:***

- Đối với sản phẩm truyền thống: Năm 2017 đã tăng giá 2 lần, khả năng để tăng giá năm 2018 là rất khó được thị trường chấp nhận; Tuy nhiên, tùy thuộc diễn biến giá vật tư, khả năng đàm phán với các đối tác trong nước, tiếp tục tìm biện pháp điều chỉnh giá bán nếu được thị trường chấp nhận.
- Đối với sản phẩm xuất khẩu: Trước mắt do tình hình thị trường tiêu thụ trên thế giới cũng gặp rất nhiều khó khăn, cạnh tranh gay gắt về giá, công ty chấp nhận duy trì giá xuất khẩu hiện tại; Tuy nhiên phải tiếp tục đàm phán với khách hàng để tăng giá bán. Đồng thời, tiếp tục tìm kiếm khách hàng mới có giá tốt hơn.

### ***Biện pháp về quản lý chất lượng, môi trường***

- Tiếp tục duy trì và duy trì tốt hơn nữa việc áp dụng và ứng dụng các công cụ quản lý hiện đại, pháp quy các quy trình quản lý, củng cố hệ thống quản lý chất lượng phần đầu 100% các sản phẩm xuất khẩu không bị loại và đáp ứng các tiêu chuẩn, tỷ lệ sản phẩm lỗi đã thỏa thuận với khách hàng.
- Tiếp tục nâng độ đồng đều của sản phẩm về thời gian phóng điện kể các pin xuất khẩu và pin tiêu thụ nội địa.
- Hoàn thiện sản phẩm pin R20 đủ điều kiện xuất khẩu.
- Hoàn thiện sản xuất pin R20S không thủng ngăn.
- Các biện pháp về kỹ thuật công nghệ để giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Pháp quy, xây dựng quy chế... và tổ chức thực hiện 5S trong toàn công ty dưới sự hướng dẫn và giám sát của GP.
- Tiếp tục nghiên cứu công nghệ sản xuất đồng xu không chỉ đáp ứng yêu cầu ngày càng nghiêm ngặt đối với công trong môi trường ở trong nước nói riêng và trên thị trường thế giới nói chung.
- Đầu tư và cải tạo hệ thống xử lý nước thải đảm bảo các tiêu chuẩn quy phạm về nước thải thải ra môi trường theo quy định; Tìm giải pháp về việc giảm tiếng ồn trong nhà xưởng sản xuất cũng như khu dân cư; Tiếp nhận và vận hành tốt quy trình nấu kẽm bằng điện giảm thiểu tối đa vấn đề khí thải; Đảm bảo chắc chắn rằng nếu có bị di dời địa điểm sản xuất là do các yếu tố khác chứ không còn là yếu tố môi trường.

### ***Biện pháp về quản lý máy móc thiết bị, phụ tùng khuôn mẫu:***

- Trên cơ sở kết quả đã đạt được năm 2017 tiếp tục duy trì tốt công tác quản lý thiết bị, nâng cao chất lượng sửa chữa, giảm thời gian máy ngừng hoạt động, quản lý tốt vấn đề mua phụ tùng

khuôn mẫu về giá, số lượng, chất lượng, tái sử dụng các phụ tùng khuôn mẫu có thể tái sử dụng được thông qua các biện pháp sửa chữa... Phân đầu giảm 0,4 tỷ so với năm 2017.

***Biện pháp về mua bán vật tư:***

- Duy trì phương thức mua bán vật tư như hiện tại thông qua hội đồng mua bán để phê duyệt nhà cung ứng và phê duyệt giá mua.
- Thường xuyên cập nhật thông tin về sự biến động giá vật tư thông qua các nhà cung cấp khác nhau, thông qua giá mua của GP VN và các nhà sản xuất pin khác để có căn cứ đàm phán với khách hàng.
- Cân đối vật tư hợp lý trên cơ sở khung sản lượng đã có của phương án bố trí sản xuất, giảm tồn kho xuống mức thấp nhất có thể.
- Tăng cường công tác dự báo diễn biến giá cả vật tư để có giải pháp dự trữ vật tư giá thấp ở mức hợp lý nhất.

***Biện pháp về sử dụng vốn:***

- Tiếp tục duy trì tốt dư nợ của các khách hàng tiêu thụ ở mức thấp như năm 2017.
- Bám sát tiến độ giao hàng và thời hạn thanh toán để đôn đốc thanh toán cả nội địa và xuất khẩu.
- Tiếp tục thực hiện việc lựa chọn đồng tiền nhận nợ theo thời điểm hạn chế tối đa tác động tăng chi phí do biến động tỷ giá hoặc lãi vay.
- Cân đối dòng tiền hàng tháng để chủ động trong việc sử dụng tiền, không được để phát sinh nợ quá hạn đối với ngân hàng, nợ tiền nộp ngân sách, nợ bảo hiểm xã hội, nợ khách hàng... gây ảnh hưởng đến uy tín về tài chính của công ty.
- Sử dụng vốn đầu tư từ khấu hao cơ bản.
- Cân đối vốn cho kế hoạch đầu tư trong năm cũng như cho tương lai.
- 100% các khoản chi đảm bảo đúng và đủ theo quy định của pháp luật.

***Biện pháp về đầu tư:***

- Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ thuê đất của địa chỉ số 72 đường Phan Trọng Tuệ; Xin ý kiến thành phố Hà Nội chính thức về quy hoạch của cả 2 khu đất hiện công ty đang được thuê trên cơ sở đó xây dựng phương án di dời sản xuất nếu như quy hoạch không cho phép sản xuất hoặc xây dựng phương án đầu tư cải tạo nhà xưởng sản xuất tại địa điểm hiện tại nếu như vẫn được sản xuất. Thời gian hoàn thiện: Trình đại hội đồng cổ đông thông qua chậm nhất là đại hội Đồng cổ đông năm 2019.
- Tiếp nhận và vận hành tốt lò nấu cán kềm bằng điện và máy dập đồng xu năng suất cao.
- Tiếp tục cân đối và chuẩn bị nguồn tài chính để đầu tư dây chuyền sản xuất pin đơn R03 công suất 500 cái/ phút trong năm 2019.
- Chủ động cân đối và chuẩn bị nguồn vốn tham gia thêm vào liên doanh khi liên doanh có nhu cầu tăng vốn và có hiệu quả.

### ***Công tác quản lý và điều hành:***

- Hoàn thiện bộ máy quản lý đáp ứng yêu cầu quản lý mới, đáp ứng điều kiện của 1 công ty niêm yết trên sàn chứng khoán. Cụ thể là: Thay đổi cơ cấu thành viên HĐQT đáp ứng điều kiện tối thiểu 1/3 số thành viên HĐQT là thành viên độc lập, chủ tịch HĐQT không được kiêm giám đốc công ty chậm nhất vào tháng 8 năm 2020 theo quy định tại Nghị định số 71-CP năm 2017.
- Hoàn thiện lại chức năng nhiệm vụ cũng như số lượng thành viên Ban giám đốc trên cơ sở đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ của BGD và thực hiện tốt các nghị quyết của ĐHCĐ cũng như HĐQT.
- Sửa đổi điều lệ cho phù hợp với quy định hiện hành và điều kiện thực tế của công ty. Xây dựng và hoàn thiện quy chế quản trị nội bộ của công ty.
- Hoàn thiện lại quy chế quản lý tài chính của công ty.
- Công tác điều hành và quản lý công ty thường xuyên đánh giá định kỳ các nội dung cơ bản của hoạt động sản xuất kinh doanh, các biện pháp điều hành, tìm ra nguyên nhân các mục tiêu không đạt được, các vấn đề còn tồn tại, biện pháp giải quyết, xác định trách nhiệm của cá nhân đơn vị.

### ***Về công tác thoái vốn của nhà nước:***

Theo chủ trương đã được Thủ Tướng Chính Phủ phê duyệt, nhà nước sẽ thoái hết vốn tại công ty trong năm 2018 hoặc 2019:

- Công ty rất mong muốn các cổ đông tham gia mua trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc tham gia đấu giá công khai.
- Công ty sẽ đứng ra mua cổ phần làm cổ phiếu quỹ nếu được ĐHCĐ thông qua tờ trình.

### ***6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/ Assessment Report related to environmental and social responsibility of company***

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)/ *Review concerning the environmental indicators (water consumption, energy, emissions...).*

- Nguồn nước được khai thác từ nước ngầm dưới đất, được xử lý qua giàn mưa, lọc để sử dụng cho sản xuất và sinh hoạt tại Công ty và khu tập thể công nhân. Hệ thống này được sử dụng từ năm 1960 và đến nay vẫn đang phải hoạt động vì chưa có nguồn nước sạch của Thành phố cung cấp.

- Tổng lượng nước sử dụng cho sản xuất và sinh hoạt tại Công ty là 200 m<sup>3</sup>/ ngày.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động/ *Review concerning the problems of workers*

- Tổng chi phí bồi dưỡng tại chỗ bằng hiện vật và chống nóng cho người lao động năm 2016: 258 triệu đồng

- Chi phí cho người lao động đi tham quan nghỉ mát năm 2016: 328 triệu đồng

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương/ *Review concerning corporate responsibility towards the local community*

- Tổng số tiền tham gia các quỹ xã hội từ thiện trong năm 2016: 9.000.000 đồng

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)/Assessments of the Board of Management on the Company's operation (for joint stock companies)**

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội/ *Assessments of the Board of Management on the Company's operation, including the assessment related to environmental and social responsibilities.*

##### **1.1 Về mục tiêu sản lượng, doanh thu và lợi nhuận:**

Tổng số pin tiêu thụ đạt 366,4 triệu viên, so với năm 2016 tăng 29,6 triệu viên, tương đương 8,8%; So với mục tiêu điều chỉnh tăng 1,5 triệu viên.

Doanh thu hoàn thành 100% kế hoạch 2017 tăng 14,6% so với năm 2016

Lợi nhuận trước thuế tăng 6,1% so với kế hoạch 2017 và tăng 15,4% so với thực hiện 2016

Thuế TNDN nộp NS tăng 7,3% so với kế hoạch và tăng 14,8% so với thực hiện năm 2016

Lợi nhuận sau thuế: tăng 5,8% so với kế hoạch và tăng 14,8% so với thực hiện 2016

##### **1.2 Về đầu tư:** Đã hoàn thành các hạng mục đầu tư theo nghị quyết:

- Hoàn thành việc đầu tư các thiết bị lẻ đồng bộ năng lực sản xuất và nâng cao năng suất lao động: Máy dập ống kẽm, máy cắt via 600 cái/ phút.

- Hoàn thành việc đầu tư máy dập đồng xu tốc độ cao và đầu tư thay thế công nghệ lò nấu kẽm bằng điện thay thế cho lò nấu bằng dầu đã hết khấu hao.

- Tham gia quản lý tốt trong việc góp vốn thành lập liên doanh, thường xuyên hỗ trợ liên doanh về mọi mặt trong điều kiện có thể của công ty với mục tiêu sớm đã nhà máy vào hoạt động, đã chế tạo được một số thiết bị để bán cho công ty liên doanh tạo thêm doanh thu cho công ty và góp phần giảm chi phí đầu tư của liên doanh. Tuy nhiên đến nay nhà máy vẫn chưa đủ điều kiện để hoạt động do: Chất lượng sản phẩm chưa được các khách hàng nghiệm thu dẫn đến chưa có đơn hàng, đã phát sinh lỗ.

- Vấn đề thuê đất đến nay vẫn chưa xong được đối với khu đất số 72 đường Phan Trọng Tuệ. Nguyên nhân thành phố Hà Nội đến nay vẫn chưa có ý kiến giải quyết.

**1.3 Vấn đề niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán:** Chưa hoàn thành được so với nghị quyết đại hội Đồng cổ đông. Nguyên nhân: Để đảm bảo tiến độ tăng vốn điều lệ, HĐQT đã quyết định tăng vốn điều lệ trước niêm yết sau, su khi tăng vốn điều lệ thì việc lấy số liệu quyết toán 30 tháng 9 để công bố không còn giá trị mà Ủy ban chứng khoán yêu cầu phải cập nhật số liệu quyết toán 31 tháng 12 năm 2017 do vậy phải chuyển qua năm 2018 niêm yết.

**1.4 Công tác cán bộ:** Chức danh được quy hoạch giám đốc chưa đạt yêu cầu và cần phải điều chỉnh lại quy hoạch trong năm 2017. Do vậy đến nay vẫn chưa tách được chức danh chủ tịch HĐQT và chức danh giám đốc công ty.

**1.5 Về lao động và việc làm:** Việc làm và thu nhập cho người lao động được đảm bảo và duy trì ở mức khá cao so với mặt bằng chung tại địa phương. Đội ngũ công nhân viên lao động có tay nghề, kỹ năng tốt đủ năng lực đáp ứng được yêu cầu phát triển của Công ty.

**1.6 Vấn đề thuê đất tại trụ sở chính:**

Đã được cấp sổ đỏ cho khu đất số 7 ngõ 111 đường Phan Trọng Tuệ.

Đối với diện tích tại địa chỉ 72 đường Phan Trọng Tuệ: đang tiếp tục hoàn thiện hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

*2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty/Assessment of Board of Directors on Board of Management' performance*

Các phiên họp của HĐQT đều tiến hành kiểm điểm đánh giá tình hình thực hiện điều lệ công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông cũng như các Nghị quyết của HĐQT và các quyết định của HĐQT đối với Ban giám đốc và đã ghi nhận Ban giám đốc đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được quy định trong điều lệ công ty, thực hiện đúng các nghị quyết của HĐQT và chấp hành đúng pháp luật hiện hành; Chủ động điều hành trong phạm vi quyền hạn để đảm bảo hiệu quả cao nhất cho công ty, những vấn đề vượt quá thẩm quyền đều xin ý kiến HĐQT để HĐQT quyết định;

HĐQT đã chỉ ra những hạn chế, những rủi ro trong điều hành hoạt động SXKD và đề ra các giải pháp nhằm hạn chế các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình điều hành.

Đặc biệt trong năm HĐQT đã dành riêng phiên họp thứ 6, để kiểm điểm đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên trong ban giám đốc trên cơ sở bản tự kiểm điểm của từng thành viên.

*3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/ Plans, orientations of the Board of Directors*

**Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2018**

- Bám sát nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 trong hoạt động quản trị doanh nghiệp. Quyết tâm thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
- Hoàn thành thủ tục niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông.
- Chủ động bố trí nhân sự bám sát diễn biến giao dịch cổ phiếu của Công ty trên sàn giao dịch chứng khoán nhằm phản ứng kịp thời và có hiệu quả nhất nhằm đảm bảo lợi ích cho Công ty và cổ đông.
- Tăng cường công tác giám sát đối với Giám đốc và BGD cũng như các cán bộ quản lý khác để có biện pháp giải quyết tích cực và kịp thời. Ban hành các nghị quyết, quy chế quản lý công ty phù hợp nhằm phát huy tính chủ động sáng tạo của Ban giám đốc đồng thời đảm bảo an toàn vốn cho công ty cũng như có hiệu quả cao nhất.

- Triển khai một cách đồng bộ và quyết liệt những giải pháp nhằm khắc phục một số các hiệu quả và triệt để những tồn tại trong quản trị, điều hành, quản lý Công ty mà HĐQT qua kiểm điểm đã chỉ ra.
- HĐQT sẽ tổ chức các phiên họp định kỳ để thảo luận, nắm bắt tình hình SXKD của Công ty. Thông qua đó sẽ có chủ trương, ý kiến chỉ đạo kịp thời trong điều hành.
- Ngoài ra HĐQT sẽ tổ chức các phiên họp bất thường ( nếu có ) để giải quyết và xử lý các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT cũng như những vấn đề đã được Đại hội cổ đông ủy quyền giải quyết...
- Tổ chức thực hiện tốt quy chế quản trị nội bộ công ty khi được đại hội đồng cổ đông thông qua; Đặc biệt là các vấn đề mới trong quy chế, đó là việc đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, thành viên ban giám đốc và các cán bộ quản lý khác.
- Hoàn thiện bộ máy quản lý đáp ứng yêu cầu quản lý mới, đáp ứng điều kiện của 1 công ty niêm yết trên sàn chứng khoán. Cụ thể là: Thay đổi cơ cấu thành viên HĐQT đáp ứng điều kiện tối thiểu 1/3 số thành viên HĐQT là thành viên độc lập không điều hành; Chủ tịch HĐQT không được kiêm giám đốc công ty vào chậm nhất vào tháng 8 năm 2020 theo quy định.

**V. Quản trị công ty/Corporate governance** (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này)/*Non-listed organizations are not obliged to disclose the information in this Section*).

#### *1. Hội đồng quản trị/ Board of Directors*

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị/*Members and structure of the Board of Directors*: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác/ *(list of members of the Board of Management, percentages of ownership in voting shares and other securities issued by the company, clearly Specify independent and other members; number of positions that a member the Board of Management held in other companies)*).

- Ông Phạm Văn Nghĩa Chức vụ Chủ tịch HĐQT - Giám đốc Công ty

Năm sinh: 1961 Trình độ: Cử nhân Kinh tế

Số cổ phần sở hữu: 364.350 cổ phần

- Ông Nguyễn Thanh Hùng: Chức vụ UV HĐQT - Phó Giám đốc

Năm sinh 1963 Trình độ Kỹ sư chế tạo máy

Số cổ phần sở hữu: 117.980 cổ phần

- Ông Nguyễn Cao Sơn : Chức vụ UV HĐQT - Phó Giám đốc

Năm sinh 1966 Trình độ Kỹ sư Điện hóa

Số cổ phần sở hữu: 7.723 cổ phần

- Ông Võ Khánh Toàn : Chức vụ UV HĐQT - TP Tài chính Kế toán  
Năm sinh 1973 Trình độ Cử nhân kinh tế  
Số cổ phần sở hữu: 16.800 cổ phần
- Ông Nguyễn Thanh Quang: Chức vụ UV HĐQT - Quản đốc PX Pin số 2  
Năm sinh 1965 Trình độ Kỹ sư Điện hóa  
Số cổ phần sở hữu: 11.463 cổ phần
- Bà Quek Guet Nghoh: Chức vụ UV HĐQT  
Năm sinh: 1961 Chức vụ UV HĐQT - Quốc tịch Singapore  
Thành viên độc lập, không điều hành
- Ông Qiu Ruixiang: Chức vụ UV HĐQT  
Năm sinh: 1966 Chức vụ UV HĐQT - Quốc tịch Trung quốc  
Thành viên độc lập, không điều hành

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/*The committees of the Board of Director:*

Không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị/*Activities of the Board of Directors:* đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp/*Assessment on the Board of Directors, specifying the number of meetings, contents and results of Board of Directors meetings.*

Để thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017, tính từ thời điểm sau Đại hội cổ đông năm 2017, HĐQT Công ty đã tổ chức 10 phiên họp và xin báo cáo trước Đại hội những nội dung cơ bản sau:

**Nội dung phiên họp lần 1:**

Ngay sau khi kết thúc phiên họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2017; HĐQT họp triển khai Nghị quyết Đại hội cổ đông, tổ chức công bố thông tin về kết quả đại hội theo quy định. HĐQT thảo luận và quyết định bầu ông Phạm Văn Nghĩa giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT công ty nhiệm kỳ 2017-2022 và tái bổ nhiệm ông Phạm Văn Nghĩa giữ chức vụ Giám đốc công ty.

**Nội dung phiên họp lần 2:**

Ngày 26 tháng 6 năm 2017 với thành phần: thành viên HĐQT Nhiệm kỳ 2017-2022 (các ủy viên HĐQT phía GP họp qua điện thoại) và đại diện Ban Kiểm soát đã thảo luận và thông qua tờ trình của giám đốc về việc đề nghị ngân hàng Eximbank cấp hạn mức tín dụng 30 tỷ đồng.

**Nội dung phiên họp lần 3:**

Ngày ngày 11 tháng 8 năm 2017 với thành phần: thành viên HĐQT Nhiệm kỳ 2017-2022 và đại diện Ban Kiểm soát HĐQT thảo luận đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD 6 tháng đầu năm và dự kiến sơ bộ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

**Nội dung phiên họp lần 4:**

Ngày 08/09/2017 với thành phần: thành viên HĐQT Nhiệm kỳ 2017-2022 (các ủy viên HĐQT phía GP họp qua điện thoại) và đại diện Ban Kiểm soát HĐQT thảo luận một số nội dung gồm:

- Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh 8 tháng và xem xét sơ bộ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.
- Quyết định giá chào sàn để chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán.

**Nội dung phiên họp lần 5:**

Ngày 21/09/2017 với thành phần: thành viên HĐQT Nhiệm kỳ 2017-2022 và đại diện Ban Kiểm soát đã thảo luận một số nội dung gồm:

- Xem xét vấn đề đầu tư máy móc thiết bị và lựa chọn nhà cung cấp
- Xem xét công tác cán bộ.
- Xem xét sản phẩm pin R6 vỏ sắt tây sản xuất bởi VNGP.
- Xem xét điều chỉnh mục tiêu SXKD năm 2017 về sản lượng.
- Xem xét sơ bộ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và dự kiến sản lượng tiêu thụ năm 2018.

**Nội dung phiên họp lần 6:**

Ngày 09/11/2017 với Thành phần: thành viên HĐQT Nhiệm kỳ 2017-2022 và đại diện Ban Kiểm soát đã thảo luận một số nội dung gồm:

- Thông qua báo cáo của giám đốc về tình hình thực hiện KHSXKD năm 2017 và kiểm điểm công tác điều hành và quản lý năm 2017.
- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.
- Thông qua báo cáo tài chính quý I và 9 tháng năm 2017.
- Thông qua báo cáo của BKS quý II&III, 2017.
- Thông qua báo cáo kết quả đầu tư năm 2017.
- Thảo luận vấn đề niêm yết, tăng vốn điều lệ.
- Xem xét và quyết định mức chi và thời điểm chi tạm ứng cổ tức năm 2017.
- Xem xét thông qua đề xuất tăng lương cho các thành viên HĐQT & BKS không trực tiếp điều hành.



**Nội dung phiên họp lần 7:** Ngày 16/11/2017 với Thành phần: HĐQT Nhiệm kỳ 2017-2022 (các ủy viên HĐQT phía GP vắng mặt) và đại diện BKS đã tiếp tục xem xét nội dung phiên họp HĐQT lần thứ 6 về Kế hoạch sản xuất kinh năm 2018.

**Nội dung cuộc họp lần 8:** Ngày 15/12/2017 với Thành phần: HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022 thảo luận và thống nhất thông qua hai nội dung:

- Thay đổi vốn điều lệ của Công ty.
- Sửa đổi điều lệ công ty.

**Nội dung cuộc họp lần 9:** Ngày 31/01/2018 với Thành phần: thành viên HĐQT Nhiệm kỳ 2017-2022 và đại diện Ban Kiểm soát đã thảo luận một số nội dung gồm:

- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh sơ bộ năm 2017
- Quyết định về KHSXKD năm 2018
- Thảo luận và chuẩn bị các điều kiện liên quan đến việc Vinachem thoái vốn.
- Thảo luận vấn đề tái lưu ký của cổ đông GP và Vinachem.
- Chuẩn bị Đại hội Đồng cổ đông năm 2018

**Nội dung cuộc họp lần 10:** Ngày 28/03/2018 với Thành phần: thành viên HĐQT Nhiệm kỳ 2017-2022 và đại diện Ban Kiểm soát đã thảo luận một số nội dung gồm:

- Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2017 và kế hoạch năm 2018 trình ĐHCĐ 2018
- Thông qua Báo cáo Tài chính kiểm toán
- Thông qua báo cáo Ban kiểm soát
- Thông qua các tờ trình ĐHCĐ năm 2018
- Thông qua chương trình ĐHCĐ năm 2018
- Thông qua thời điểm chốt danh sách dự Đại hội

Trong năm, HĐQT cũng đã ủy quyền cho Giám đốc tham gia các đợt đấu giá kèm thời do Công ty cổ phần Kim loại màu VIMICO tổ chức và ký các hợp đồng mua kèm thời có giá trị lớn theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều lệ Công ty.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập/*Activities of independent members of the Board of Directors*. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị/*Activities of the committees of the Board of Directors*: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp/*assessment of activities of the committees of the Board of Directors, specifying the number of meetings of each committee, contents and results of the meetings*).

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm/*List of members of the Board of Directors possessing certificates on corporate governance. List of members of the Board of Directors participating in corporate governance training programs in the year*.

## 2. Ban Kiểm soát/ Board of Supervisors

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/*Members and structure of the Board of Supervisors*: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành/ *list of members of the Board of Supervisors, percentages of ownership in voting shares and other securities issued by the company*).

1- Bà Nguyễn Thị Thanh Hải Trưởng ban; Trình độ: Cử nhân chuyên ngành Tài Chính - Kế toán

Thành viên độc lập, không tham gia điều hành. Số cổ phần sở hữu: 34.965 CP

2- Ông Nguyễn Thanh Đức Ủy viên; Trình độ Kỹ sư Điện hóa

Chức vụ Phó Phòng KTCN-MT-KCS. Số cổ phần sở hữu: 8.303 CP

3- Ông Huỳnh Tín Đình Ủy viên;

Thành viên độc lập, không tham gia điều hành. Số cổ phần sở hữu: Không

b) Hoạt động của Ban kiểm soát/*Activities of the Board of Supervisors*: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp/*Assessment of the Board of Supervisors, specifying the number of meetings, contents and results of the Board of Supervisors meetings*).

### **Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2017**

Ban kiểm soát hoạt động theo quy chế riêng đã xây dựng từ đầu nhiệm kỳ, các thành viên BKS luôn thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, thương xuyên trao đổi, góp ý kiến về trưởng ban để tổng hợp.

- Hoạt động của Ban kiểm soát mỗi quý tổ chức họp một lần nhằm kiểm soát, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành trong quý, tổ chức phiên họp cuối năm nhằm tổng kết phân tích, đánh giá toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác điều hành trong năm, kết quả kiểm tra, kiểm soát trên BKS gửi thông báo đến HĐQT, Ban Điều hành theo quy định.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và trực tiếp đóng góp ý kiến.

Ban kiểm soát hoạt động độc lập và luôn luôn được HĐQT, Ban điều hành, các đơn vị, các cổ đông đã hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

- Về khó khăn và hạn chế; Ban kiểm soát có ba thành viên thì có hai thành viên ở Hà Nội còn một thành viên ở Thành phố Hồ Chí Minh cho nên mỗi khi triệu tập các cuộc họp khó khăn đa số chỉ họp qua điện thoại và gửi tài liệu qua thư điện tử.

#### **\* Tình hình thực hiện nhiệm vụ của Công ty năm 2017**

Với thuận lợi và khó khăn trên HĐQT & BĐH luôn luôn đoàn kết, nhất trí trong việc chỉ đạo, điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh trên cơ sở NQ ĐHCĐ đề ra, kết quả đã đạt được các chỉ tiêu chính năm 2017 như sau:

- Doanh thu thực hiện: 351,2 tỷ đồng tăng 14,77 % so với năm 2016

- Lợi nhuận trước thuế : 26 tỷ đồng tăng 16,16 % so với năm 2016, tăng 6,12 % so với NQĐHCĐ.

- Thực hiện theo NQĐHCĐ trong năm tăng Vốn điều lệ 20,7 tỷ, VDL đến ngày 31/12/2017: 72,54 tỷ đồng.

- Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2017: 103,55 tỷ đồng

- Trong năm Công ty nộp các loại thuế vào ngân sách Nhà Nước : 15 tỷ đồng

**\*Kiểm soát việc chấp hành chế độ chính sách tài chính của Nhà nước và quy chế tài chính của Công ty:**

- Công ty luôn chấp hành nghiêm chỉnh chế độ chính sách tài chính của Nhà nước và quy chế tài chính của Công ty.

- Chấp hành chế độ kế toán, ghi chép, lưu giữ sổ sách chứng từ và lập báo cáo tài chính đúng quy định .

- Thực hiện việc kê khai,nộp thuế qua mạng Intenet theo quy định BTC đầy đủ, đúng thời gian .

Năm 2017 Cục thuế Hà Nội đã thực hiện kiểm tra, thanh tra thuế từ năm 2013 đến 2016 có biên bản kết luận :

Công ty đã mở sổ sách hạch toán quá trình sản xuất kinh doanh theo quy định về chuẩn mực kế toán VN, chấp hành các quy định về kê khai và nộp thuế đầy đủ .

Thực hiện tốt việc trích và đóng bảo hiểm xã hội, kinh phí công đoàn cho người lao động theo luật định .

Tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại mà Cơ quan thuế đã nêu trong biên bản Công ty sẽ lưu ý để cố gắng thực hiện tốt hơn.

**\* Kiểm soát Báo cáo tài chính năm 2017.**

- Báo cáo tài chính hàng quý và năm Công ty lập và gửi báo cáo theo quy định của Nhà nước.

Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty cổ phần Pin Hà Nội đã được Công ty TNHH Kiểm toán AASC thực hiện đã phản ánh khách quan, trung thực, hợp lý tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả kinh doanh và luồng lưu chuyển tiền tệ phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý.

**\* Kiểm soát việc thực hiện quy chế mua bán vật tư, tài sản:**

-Mua vật tư chủ yếu khách hàng truyền thống hàng năm cân nhắc,lựa chọn về giá và chất lượng để ký hợp đồng nhập hàng, lựa chọn phương thức thanh toán hợp lý nhất, đạt hiệu quả tốt .

-Tham gia các phiên đấu giá kèm thời nhằm mua được giá hợp lý và ổn định, hầu hết các loại vật tư mua vào sản xuất đảm bảo chất lượng, giá cả hợp lý.

Thực hiện Nghị Quyết Đại hội cổ đông năm 2017, Công ty đã đầu tư mới máy dập ống kẽm, hệ thống phóng điện,máy biến áp tổng số tăng tài sản cố định 1,2 tỷ đồng và làm thủ tục thanh lý những TSCĐ đã hết khấu hao nhiều năm, những TSCĐ không đủ tiêu chuẩn theo quy định mới chuyển sang theo dõi mục công cụ dụng cụ .

Hàng năm Công ty đã xây dựng định mức vật tư để phục vụ khâu hạch toán .

Về nguồn tiền lương Công ty xây dựng đơn giá từng loại sản phẩm để trích vào chi phí, hình thành quỹ lương và xây dựng quy chế trả lương cho các bộ phận trong toàn Công ty đảm bảo đúng quy chế và thỏa ước lao động tập thể .

Chất lượng sản phẩm ngày càng tốt hơn, hình thức mẫu mã bên ngoài đẹp phù hợp thị hiếu người tiêu dùng.

Về chi phí và sử dụng vốn :

Công ty luôn cân đối giữ trữ vật tư, thành phẩm hợp lý, đơn đốc thu nợ khách hàng kịp thời, huy động vốn vay các tổ chức tín dụng hợp lý, hạn chế vật tư thừa, phế phẩm trong sản xuất, tận thu phế liệu để góp phần giảm chi phí, cố gắng giảm tối đa các chi phí khác bằng tiền như hội họp, khánh tiết, tiếp khách ... Trong năm chi phí bán hàng không tăng, tuy nhiên chi phí quản lý doanh nghiệp có tăng khoảng 1 tỷ là do đầu năm Công ty tổ chức hội nghị khách hàng và chi trợ cấp thôi việc cho một số công nhân .

- Việc phân chia lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ năm 2017 đúng quy định theo Nghị quyết ĐHCĐ và Điều lệ Công ty.

- Trong năm HĐQT và BDH đã tổ chức, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh và đã tạm ứng cổ tức 11% cho các cổ đông.

**\* Công ty luôn chú trọng công tác bán hàng :** Công ty xây dựng và duy trì đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp ,cung ứng hàng đều đặn đến các đại lý ,phân công cán bộ phụ trách theo từng địa bàn

khắp cả nước ,không ngừng chăm lo cho hệ thống phân phối pin ngày càng tốt hơn,chi trả quyền lợi cho các đại lý theo quy chế đầy đủ ,kịp thời .

Thường xuyên đối chiếu công nợ với khách hàng, đơn đốc việc thanh toán tiền hàng tương đối tốt .

**\* Công tác niêm yết chứng khoán:** Trong kỳ Công ty chưa hoàn thành việc niêm yết chứng khoán vì còn vướng thủ tục và đợi số liệu quyết toán năm 2017.

**\*Kết quả sản xuất và tiêu thụ năm 2017.**

Tổng số Pin sản xuất :365.2 triệu chiếc các loại tăng 7,3% so với năm 2016

Tổng số Pin tiêu thụ: 366.5 triệu chiếc các loại tăng 8,7 % so với năm 2016

Dư nợ phải thu các đại lý đảm bảo quy định của Công ty ,thu hồi công nợ tốt do Công ty thay đổi điều chỉnh một số điều khoản quy chế bán hàng tạo động lực cho các đại lý phấn đấu và thanh toán tiền hàng tốt hơn .

Tuy nhiên một số nợ quá hạn chưa thu hồi được ,kê cả công nợ ở chi nhánh .

Về thực hiện các chỉ tiêu theo NQĐHCD năm 2017 thì tất cả các chỉ tiêu đều đạt\_và vượt riêng chỉ tiêu sản lượng là không đạt ( giảm 15,5 triệu chiếc các loại )

Hoạt động ở Chi Nhánh Thành phố HCM vẫn chưa có hiệu quả do nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân chủ yếu là làm công tác thị trường chưa tốt, phương thức bán hàng chưa phù hợp với thị trường Miền Nam.

Cơ cấu và hoạt động của HĐQT gồm 7 thành viên,có 3 thành viên trực tiếp điều hành ,2 thành viên quản lý, còn 2 thành viên của GP không trực tiếp điều hành, HĐQT đã có sự phân công cụ thể phần việc cho từng thành viên chịu trách nhiệm, các thành viên có sự đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ qua các tháng .

Mọi hoạt động quản lý, điều hành đều tuân thủ quy định pháp luật hiện hành và điều lệ công ty .

**\*Ý kiến của các cổ đông:**

Trong năm Ban Kiểm soát không nhận được ý kiến nào của các cổ đông phản ánh về hoạt động của Công ty.

Trên đây là những nội dung, kết quả, kiểm tra, kiểm soát, Ban kiểm soát đã báo cáo trước HĐQT, Đại hội cổ đông đề nghị nắm bắt được tình hình hoạt động SXKD, kết quả thực hiện của Công ty trong năm 2017.

*3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ Transactions, remunerations and interests of the Board of Directors, Board of Management and Board of Supervisors*

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích/*Salary, rewards, remuneration and benefits:*

**Báo cáo về thu nhập của các UVHĐQT; BKS năm 2017:**

1- Văn bản đã pháp quy liên quan đến chế độ đãi ngộ đối với các UV HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2017:

- Quy chế tiền lương năm 2017
- Phụ cấp HĐQT và BKS theo QĐ số 146/HĐQT-PHN năm 2017

Theo đó:

- Tiền lương: Các thành HĐQT và BKS không hưởng lương chuyên trách mà chỉ hưởng lương theo cương vị, chức vụ trong điều hành và quản lý.

Mức lương tháng hiện hành:

<i>Chức danh</i>	<i>Lương cơ bản</i>	<i>Thưởng</i>	<i>Tổng</i>
Giám đốc	14.061.000	19.123.000	33.184.000
Phó giám đốc	11.241.000	15.287.000	26.528.000
Trưởng phòng – Quản đốc	8.571.000	8.742.000	17.313.000
Trưởng phòng TC-KT	10.613.000	11.037.000	21.650.000

- Phụ cấp HĐQT và BKS:
  - Chủ tịch HĐQT: 5.000.000/tháng
  - Ủy viên HĐQT: 3.000.000/tháng
  - Trưởng ban Kiểm soát: 3.000.000/tháng
  - Ủy viên Ban Kiểm soát: 2.000.000/tháng
  - Thư ký Công ty 2.000.000/tháng

Ngoài ra đối với các UV HĐQT; Thành viên Ban Kiểm soát không trực tiếp điều hành và quản lý còn được hưởng thù lao: 1.000.000đ/ngày làm việc khi tham dự các phiên họp do HĐQT triệu tập.

2- Tình hình thu nhập thực tế của các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2017:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Tiền lương + thưởng</i>	<i>Phụ cấp</i>	<i>Thù lao</i>	<i>Tổng cộng</i>
Phạm Văn Nghĩa	Chủ tịch – Giám đốc	355.380.000	45.000.000		400.380.000
Nguyễn Tiên Triển	UV HĐQT – PGĐ	327.342.000	9.000.000		336.342.000
Nguyễn Thanh Hùng	UV HĐQT – PGĐ	332.965.000	28.500.000		361.465.000
Nguyễn Cao Sơn	UV HĐQT – TP KTCN	307.859.000	28.500.000		336.359.000
Võ Khánh Toàn	UV HĐQT – TP TCKT	253.679.000	34.500.000		288.179.000
Nguyễn Thanh Quang	UV HĐQT – Quản đốc PX Pin số 2	225.303.000	25.000.000		250.303.000
Quek Guet Ngoh	UV HĐQT		28.500.000	1.250.000	29.750.000
Qiu Ruixiang	UV HĐQT		28.500.000	5.000.000	33.500.000

Nguyễn Thị Thanh Hải	Trưởng Ban Kiểm soát		28.500.000	11.666.000	40.166.000
Huỳnh Tín Đình	UV Ban Kiểm soát		18.000.000		18.000.000
Nguyễn Thanh Đức	UV Ban Kiểm soát	176.982.000	14.000.000		190.982.000
Nguyễn Huy Vũ	Thư ký HĐQT	101.475.000	14.000.000		115.475.000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ/ *Transactions of internal shareholders*: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên/*Information about share transactions of the members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director), Chief Accountant, managers, Company Secretary, major shareholders and the affiliated persons*).

**Không**

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ/ *Contracts or transactions with internal shareholders*: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên/*Information about the contracts, or transactions that Company's members of the Board of Supervisors, Director (General Director), managers and affiliated persons entered into or executed in the year with the company, subsidiaries, other companies in which the company hold the control rights*).

**Không có**

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty/ *Implementation of regulations on corporate governance*: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty/*Clearly specify the contents which have not been implemented in accordance to the law on corporate governance. Reasons, solutions and remediation plans/plans to improve efficiency in corporate governance*).

**VI. Báo cáo tài chính/ *Financial statements***

1. Ý kiến kiểm toán/Auditor's opinions:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Pin Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán/Audited financial statements (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán

và kiểm toán. Trường hợp theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp hoặc Báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên/*Audited annual financial statements include: Balance sheet; Income statement; Cash flow statement; Financial Statements Explanation. In case the company has to prepare consolidated or general Financial Statements in accordance to the law on accounting and audit, the Financial Statements presented in the Annual Reports shall be the consolidated Financial Statements; and the addresses where the financial statements of the parent company or the general Financial Statements or the financial statements of superior accounting units to be published and provided).*

*Chủ tịch HĐQT  
Công ty cổ phần Pin Hà Nội*

*Nơi nhận:*

- *Các cổ đông*
- *HĐQT, Ban Kiểm soát*
- *Lưu HC, Thư ký Công ty*

*đã ký*

*Phạm Văn Nghĩa*